

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2018
V/v tranh chấp không công nhận quan
hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Chí Linh

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Cao Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2018/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L; cư trú tại: Khu Q, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Minh C; cư trú tại: Số 35/333 đường V, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 03 tháng 5 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Đỗ Minh C có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 1993, trong khi ông C đang có vợ hợp pháp. Hai bên chung sống với nhau

như vợ chồng đến năm 1994 thì sinh con. Sau khi sinh con, bà L một mình nuôi con, hai bên không còn chung sống với nhau cho đến nay. Xác định quan hệ giữa bà L và ông C không phù hợp với quy định của pháp luật vì không đăng ký kết hôn, nên bà L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông C là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Bà L và ông C có 01 con chung là Đỗ Tuấn A, sinh năm 1994, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Bà L và ông C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các Bản tự khai ngày 08/5/2018 và ngày 22/5/2018, bị đơn là ông Đỗ Minh C trình bày:

Về quan hệ tình cảm giữa ông và bà Nguyễn Thị Hồng L như lời trình bày của bà L. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L, yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa ông và bà L là vợ chồng.

Về con chung và tài sản chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

- Về tố tụng:

[2] Về thẩm quyền: Ngày 03/5/2018, bà Nguyễn Thị Hồng L nộp đơn khởi kiện ông Đỗ Minh C về việc tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Theo Ủy ban nhân dân phường D, quận L, Hải Phòng (nơi bà Liên đăng ký hộ khẩu thường trú) cung cấp: Sổ đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân phường D chỉ còn lưu giữ từ năm 1991 đến nay không có tên bà Nguyễn Thị Hồng L; sổ gốc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phường bắt đầu lưu giữ từ năm 2006 đến nay không có tên bà Nguyễn Thị Hồng L. Theo Ủy ban nhân dân phường H, quận B, Hải Phòng (nơi ông Chuốt đăng ký hộ khẩu thường trú thời điểm từ năm 1993 đến ngày 16/9/2007) cung cấp: Ủy ban nhân dân phường H không đăng ký kết hôn cho ông Đỗ Minh C và bà Đỗ Thị Hồng L. Như vậy, có đủ căn cứ xác thực lời khai của bà L và ông C, xác định bà L và ông C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến năm 1994, nhưng không đăng ký kết hôn. Quan hệ của bà L và ông C đã vi phạm Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986: “*Việc kết hôn do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của một trong hai người kết hôn công nhận và ghi vào sổ kết hôn theo nghi thức do Nhà nước quy định*”. Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, không công nhận quan hệ giữa bà L và ông C là vợ chồng.

[5] Về nuôi con chung: Bà L và ông C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với con chung là Đỗ Tuấn A, sinh năm 1994, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về chia tài sản: Bà L và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bà L sinh năm 1955, là người cao tuổi, được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo Thông báo số 02/2018/TB-TA ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Hải An.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986, khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Đỗ Minh C.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng L được miễn án phí dân sự sơ thẩm

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy